

Bản án số: 92/2019/HS-ST

Ngày: 29-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Xuân Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Bá Duy Phương

Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện KSND Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Kim Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 81/2019/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 394/2019/HSST-QĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

ĐỖ THỊ D, giới tính: Nữ, sinh ngày 19-9-1973 tại Thanh Hóa; trú tại: KDC 2, thị trấn T, huyện G, tỉnh H; chỗ ở: 78/25 đường T, Phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; con ông Đỗ Xuân S và bà Trần Thị C; có chồng (chết) và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25-6-2019 đến ngày 04-7-2019 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Có mặt).

Bị hại: Dương Thị P, sinh 1976

Địa chỉ: Hiệp Phước, Nhơn Trạch, Đồng Nai. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 10 phút ngày 25-6-2019, Đỗ Thị D đi từ nhà số 78/25 đường T, Phường S, Quận B đến Bệnh viện Mắt Thành phố Hồ Chí Minh số 280 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh để khám mắt. Khi đến nơi D đi vào khu khám dịch vụ tại tầng trệt của Bệnh viện thì được hướng dẫn ra khu đóng tiền để

mua số và đóng tiền. Lúc này, D mở cửa phòng khám để đi ra thì thấy chị Dương Thị P mặc áo khoác màu kem đang đi từ khu đóng tiền vào phòng khám, D nhìn thấy túi áo khoác phía dưới bên phải của chị P bị rách lòi cọc tiền ở bên trong túi ra ngoài, thấy vậy D nảy sinh lòng tham muốn chiếm đoạt số tiền trong túi áo của chị P nên D đi đến áp sát vào phía bên phải của chị P rồi dùng tay phải để móc cọc tiền trên. Khi D vừa thò tay móc cọc tiền 6.500.000 đồng của chị P thì bị chị P phát hiện chụp lấy tay của D rồi la lên “Cướp, cướp”. D bỏ cọc tiền đang cầm trong tay ra rồi bỏ chạy vào trong phòng khám bệnh thì bị chị P cùng anh Nguyễn Minh M là bảo vệ của Bệnh viện Mắt và anh Lê Trung T bắt giữ đưa đến phòng bảo vệ của Bệnh viện và báo Công an Phường 7, Quận 3 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 xử lý. Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Thị D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 19-9-2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Đỗ Thị D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ Thị D thừa nhận đã có hành vi trộm cắp số tiền 6.500.000 đồng của chị P. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Về hậu quả của vụ án, chị P đã nhận lại tài sản. Về vật chứng của vụ án, giao trả cho chị P 01 áo khoác, giao trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

Bị cáo Đỗ Thị D đã nhận thấy hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an Phường 7, Quận 3 lập ngày 25-6-2019; lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 08 giờ 10 phút ngày 25-6-2019, bị cáo Đỗ Thị D đi từ nhà đến Bệnh viện Mắt Thành phố Hồ Chí Minh số 280 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3 để khám mắt. Khi vào Bệnh viện phát hiện thấy túi áo khoác của chị Dương Thị P bị rách lòi ra cọc tiền 6.500.000 đồng, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt số tiền trên

là đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” trong trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Đỗ Thị D hoàn toàn biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi sai trái sẽ bị xã hội lên án, pháp luật trừng trị; nhưng do động cơ tham lam và muốn có tiền nhằm để thỏa mãn cho mục đích ích kỷ của cá nhân nên bị cáo đã cố ý thực hiện việc phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương; do vậy bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi mà mình đã gây ra.

[4] Tuy nhiên cũng xem xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ thật sự ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được thu hồi trả cho bị hại; bị cáo cố ý thực hiện tội phạm nhưng không thực hiện được đến cùng vì những nguyên nhân ngoài ý muốn; bị cáo có cha tham gia cách mạng và được tặng thưởng Huân, Huy chương; do đó áp dụng các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội trong trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ; bản thân chưa có tiền án, tiền sự và gia đình đã có đơn bảo lãnh giáo dục, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; do vậy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù cũng đã có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt sau này.

[6] Về hậu quả của vụ án: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm do đó tòa miễn xét. Về vật chứng của vụ án, giao trả cho chị P 01 áo khoác màu kem; 01 điện thoại di động là của bị cáo không liên quan đến vụ án nên giao trả lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 57; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH3 ngày 25-11-2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị D đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị D 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao Đỗ Thị D cho Ủy Ban nhân dân Phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo.

Nơi nhận :

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Công an Quận 3;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...)

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Vương Xuân Đức